

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1027/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Công N, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số 5H đường L, ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 5 đường số 5, tổ 6, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trụ sở: Số 40-42-44 đường S, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A, sinh năm: 1976.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quý T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 11 đường I, Phường 14, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đoàn Công N, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số 5H đường L, ấp 1, xã P P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 5 đường số 5, tổ 6, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày 18/10/2018, Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 05/3/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đoàn Công N và bà Nguyễn Thị Thanh D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Đoàn Công N, bà Nguyễn Thị Thanh D và Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (người đại diện theo ủy quyền là ông Tạ Quý T) thống nhất ông Đoàn Công N và bà Nguyễn Thị Thanh D có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 43/18/HĐTD/1502-6749 ngày 12/3/2018. Trong vụ án ly hôn giữa ông Đoàn Công N với bà Nguyễn Thị Thanh D thì phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không yêu cầu ông N và bà D thanh toán trước hạn đối với Hợp đồng tín dụng số 43/18/HĐTD/1502-6749 ngày 12/3/2018. Trong trường hợp ông N, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo Hợp đồng tín dụng số 43/18/HĐTD/1502-6749 ngày 12/3/2018 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác để giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 43/18/HĐTD/1502-6749 ngày 12/3/2018.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Đoàn Công N thỏa thuận chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Đoàn Công N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0033114 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Hoàn lại cho ông Đoàn Công N số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T, huyện C,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tú